

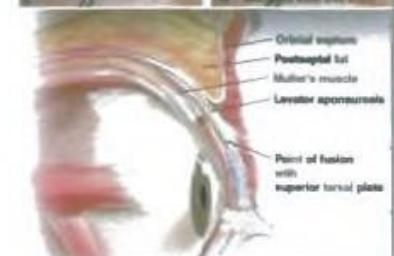
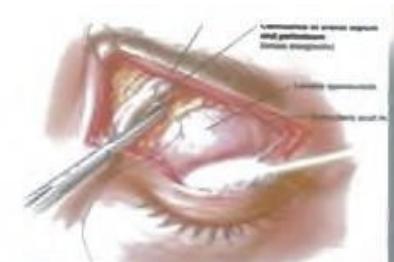
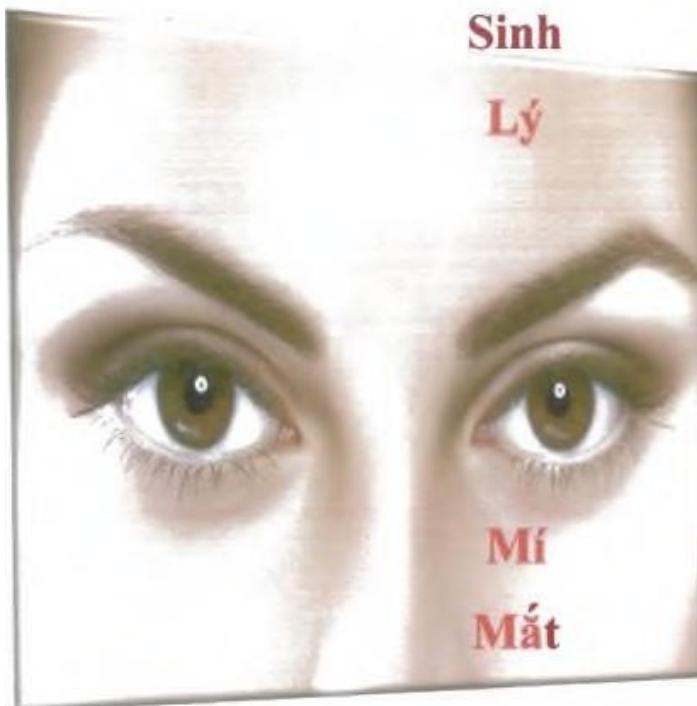
GIÁO TRÌNH

Giải Phẫu

Sinh Lý

Mí Mắt

CẮT MÍ MINI



MỤC LỤC

Chương 1: cấu tạo của mí mắt

- Mí trên
- Hình thể mí mắt

Cấu tạo giải phẫu và sinh lý học mí mắt

- Da mí và mô dưới da
- Các cơ của mí mắt
- Cơ vòng cung mi
- Cơ nâng mi

Chương 2 giải phẫu sinh lý mí mắt

- Tạo mắt 2 mí
- Sụp mi, nguyên nhân
- Mức độ của sụp mi
- tiêu chuẩn đánh giá mí đẹp

V. Quy trình phẫu thuật mí đôi.

Phương pháp cắt mí 1 phần (cắt mí mini)

Dụng cụ cơ bản dùng trong cắt mí

Chương 3 : quy trình phẫu thuật tạo mắt 2 mí

- Tiến hành

Bài 1 : kỹ thuật đo và tỉ lệ tiêu chuẩn của mí mắt

Bài 2 : vô cảm

- Kỹ thuật sử dụng kim tiêm
- Kỹ thuật tiêm tê dưới da

Bài 3 : tiến hành phẫu thuật

- Kỹ thuật rạch da

Bài 4 : Kỹ thuật khâu da

Bài 5 : Kỹ thuật định hình nếp mí và cơ nâng mi

Bài 6 : Các biến chứng trong phẫu thuật mí mắt và cách khắc phục

Bài 7 : Cắt thuốc sử dụng sau phẫu thuật mí mắt

Bài 8 : Trọn bộ quy trình phẫu thuật cắt mí mắt

CHƯƠNG 1 : CẤU TẠO CỦA MÍ MẮT

I. MI MẮT

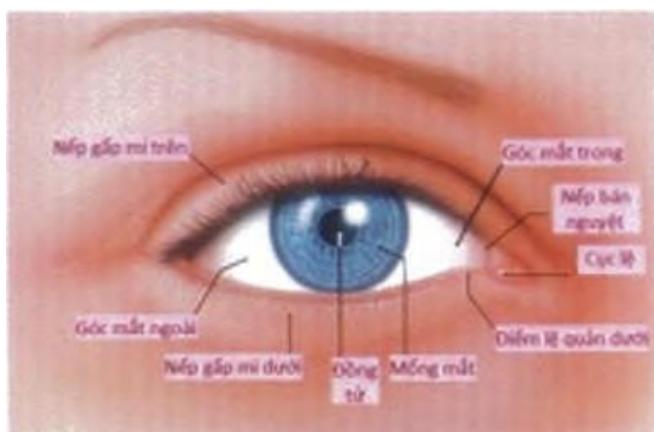
Mỗi mắt có hai mi: mi trên và mi dưới cách nhau bởi khe mi.

Khi mở mắt khe mi dài 30mm, rộng 15mm. Khi nhắm mắt hai mi che kín mặt trước nhẵn cầu.

Nhiệm vụ của mi mắt:

Mi mắt có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ nhẵn cầu chống các yếu tố bên ngoài nhq: ánh sáng, bụi và dị vật. Nhờ động tác chớp mắt mí dàn đều nước mắt lên giác mạc và kêt mạc, giữ độ qót và loại trừ những dị vật nhỏ, bụi trôi theo nước mắt.

1. Hình thể của mi mắt



Hình 1.1. Hình thể ngoài mi mắt

1.1. Mặt trước và mặt sau của mi mắt

Mặt trước: mi trên bắt đầu từ bờ dưới của lông mày xuống. Mi dưới bắt đầu từ rãnh mi dưới lên.

Rãnh hốc mi - mắt: môi mi có một nếp da song song với bề tự do, nếp này càng hằn rõ mi mở to mắt, đó là rãnh hốc mi - mắt. Ở một số người, đôi khi có một nếp da đứng dọc có độ cong quay ra ngoài nối liền hai rãnh hốc mi - mắt đó là nếp quạt.

- **Mặt sau:** kết mạc mi phủ kín mặt sau. Khi nhắm mắt mặt sau mi mắt áp sát vào phần trước nhãn cầu. Mi che kín hoàn toàn mặt trước nhãn cầu. về đại thể, có thể chia mi ra làm hai phần: phần trước gồm có da và cơ, phần sau gồm có sụn mi và kết mạc.

1.2. Các góc của mi

- Góc ngoài của khe mi các thành ngoài hốc mắt 6-7mm về phía trong, cách khớp nối trán - gò má khoảng 10mm.

Góc trong có cục lê và nếp bán nguyệt.

- Cục lê: là một khối hình bầu dục màu hồng, kích thước 3x5mm có những tuyến bã và tuyến lệ phụ. Bề mặt không đều, trên niêm mạc phủ cục lê có vài sợi lông mịn.

- Nếp bán nguyệt: là một nếp kết mạc hình liềm, nằm ở ngoài cục lê.

1.3. Bờ tự do của mi mắt

Độ dài của bờ tự do là 30mm, chiều dày từ 2 - 3mm. Cách ngón trong mắt 6mm trên bờ tự do của hai mi có hai lỗ lê: lỗ lê trên hố quay xuống dưới, ra sau. Lỗ lê dưới quay lên trên và ra sau. Lỗ lê có hình bầu dục, đường kính khoảng 1/4mm.

Lông mi và các lỗ tuyến: lông mi thường xuất phát từ lớp nồng của mi mắt, nằm trên sụn mi và tạo thành 2 hoặc 3 hàng đều đặn. Mi trên có từ 70 - 140 sợi.

Lông mu mọc vểnh ra trước và lên trên. Mi dưới có từ 70 - 80 lông mi, mọc vểnh ra trước xuống dưới. Mỗi sợi lông mi dài từ 8 - 12mm. Giữa hàng lông mi và bờ sau mi mắt có một hàng khoảng 30 lỗ tuyến, những lỗ tuyến này thông với các tuyến Meibomius trong sụn mi.

2. Cấu tạo giải phẫu của mi mắt

2.1. Da mi và mô dưới da

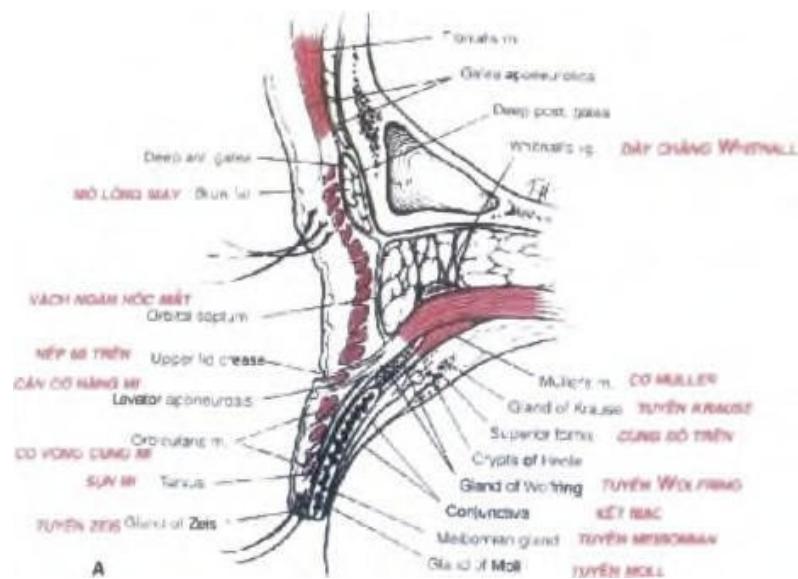
Da mi rất mỏng và không có lớp mỡ dưới da. Da mi có một hệ thống mao mạch khá phong phú nên sức sống tốt. Nếp da mi trên tương ứng chỗ cân cơ nâng mi bám vào các bó cơ vòng cung trước sụn và da mi. Vị trí này nằm gần hoặc nang bờ bên sụn mi. Nếp da ở mi dưới không rõ bằng nếp da ở mi trên. Cả mi trên, mi dưới và mô trước sụn bình thường bám chặt vào mô bên

dưới, trong khi đó mô trước hốc mắt lại bám lỏng lẻo hơn tạo ra những khoang ảo để cho chất dịch tích tụ.

2.2. Các cơ của mí mắt

Mí mắt có 2 lớp cơ chính là cơ nâng mi và cơ vòng cung mi

Nhiệm vụ chủ yếu của 2 cơ này là mở và nhấp mắt ngoài ra còn có 3 cơ nữa ít quan trọng hơn là cơ Muller cơ Riolan vs cơ homer



Hình 1.2: Mi trên (cắt đúng dọc) [24]

Cơ nâng mi trên [8], [12]

- Phôi thai học: cơ nâng mi trên có nguồn gốc từ trung bì cùng với cơ trực trên và cơ chéo trên (vì vậy bệnh lý của cơ nâng mi thường phối hợp với 2 cơ này). Trong thời kỳ phôi thai cơ trực trên xuất hiện trước, rồi đến cơ chéo và sau cùng là cơ nâng mi trên. Từ tháng thứ 2 của bào thai, phần cuối cùng của cơ nâng mi ra khỏi bờ trên của sụn và tiến ra mặt trước của sụn mi

trên. Đến tháng thứ 4 ca nâng mi mới phát triển hoàn chỉnh và gần vào nửa dưới mặt trước của sụn bởi những dải mô liên kết.

- Giải phẫu cơ nâng mi trên: cơ nâng mi trên là một cơ dài xuất phát từ gân Zinn, đi thẳng ra trước, sát thành trên hốc mắt và đi phía trên cơ trực trán. Khi ra phía trước cơ xòe ra như hình nan quạt, đến bờ trốn hốc mắt thì dẹt dần và bám tận vào mi trên ở 2 phần: phần trên các thớ cơ xuyên qua các bô sợi cơ vòng cung mi và bám tận vào lớp sau da mi trên, phần dưới dính vào nửa dưới mặt trước sụn.

- Mạch máu của Cơ nâng mi:

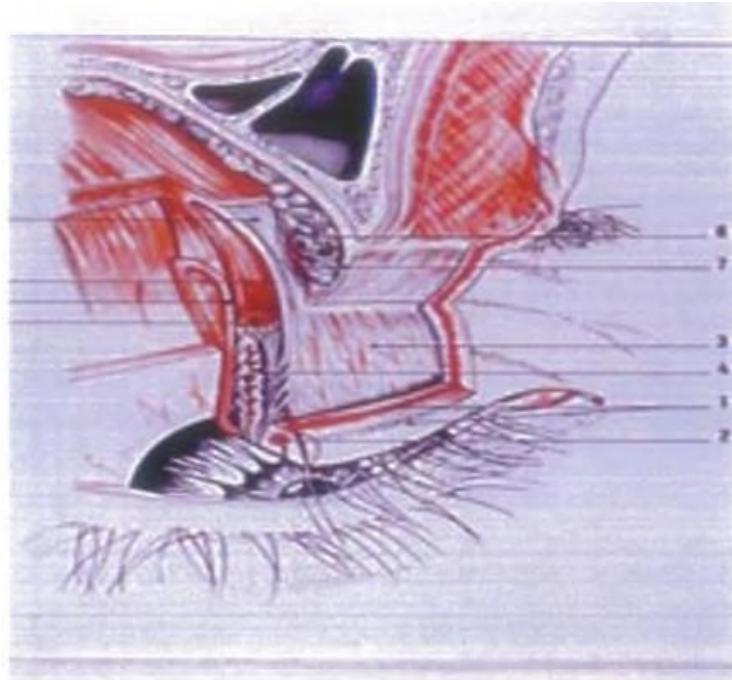
+ Động mạch: các nhánh của động mạch mắt đi vào cơ nâng mi theo bờ trong của cơ, đôi khi còn có một nhánh của động mạch trên hốc đến nuôi vùng này. Ngoài ra ở phía trước cơ nâng mi còn nhận nhánh của động mạch lê đi vào theo bờ ngoài của cơ.

+ Tĩnh mạch: tập trung ở phần trước của cơ.

ở phần hốc mắt của cơ, máu chảy về phía trong thì theo tĩnh mạch mắt hay lè trên của tĩnh mạch này, phía ngoài thì theo tĩnh mạch lê.

Ở phần mi, các tĩnh mạch của cơ nâng mi đổ cả vào cung tĩnh mạch trên sụn.

Thần kinh chi phối cơ nâng mi do thần kinh III chi phối.



Hình 1.3: Cơ nâng mi trên

Cụ vòng cung mi: là một cơ vân, mong, dẹt gồm nhiều bó sợi tròn đồng tâm, có nhiệm vụ nhám kín mắt. Cơ gồm 2 phần:

- Phần mi: ở ngay trên mặt sụn mi, gồm nhiều bó sợi
- Một bó nhỏ sát ngay bờ mi.
- Một bó ở ngay trước mặt sụn

Một bó ở cao hơn. ngay trước vách ngăn.

- Phần hốc mắt: phần cơ này rái rộng trên xương trán phàn trước của hố thái dương, phần trên xương gò má và cành trên của xương hàm trên
- Thần kinh chi phối do thần kinh VII.

2.2.1. Cơ vòng cung mi (cơ nhắm mắt)

Cơ vòng cung mi là cơ nhắm mắt chính của mi. Một phần cơ vòng cung mi còn đóng vai trò bơm nước mắt. Khi cơ co làm cho khen mi hẹp lại. Cơ có nhiều thớ vòng đồng tâm, các thớ này tập trung thành từng bó. Cơ vòng cung mi được chia thành hai phần: phần mi mắt và phần trước hốc mắt.

- Phần mi mắt: có nhiều bó chia ba nhóm:

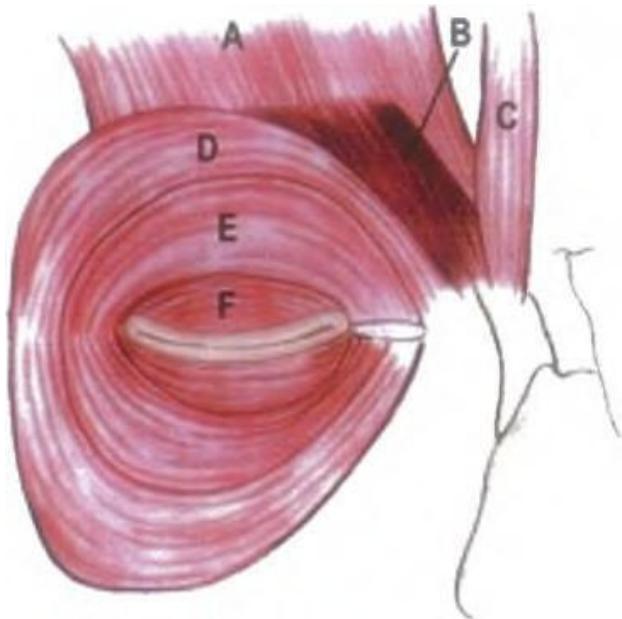
+ Nhóm rìa bờ mi: hai bó trên và dưới.

+ Nhóm trước sụn: nằm ngay trước sụn mi trên và dưới, tạo thành một vòng gần kín đi từ góc trong đến góc ngoài của khe mi.

+ Nhóm trước vách ngăn: nhóm này có các thớ cơ vòng rộng nhất nằm ở ngoài rìa nhất của mi mắt.

Phần cơ thuộc mi mắt tham gia nhiều hơn vào các động tác tự động của mắt (nháy mắt). Các phần trước sụn của cơ vòng mi trên và mi dưới bắt nguồn từ các nguyên uỷ sau ở mào lê sau và các nguyên uỷ nông ở nhánh trước của gân góc trong mắt. Bó sâu của phần cơ trước sụn chạy vòng quanh cả hai lè quản giúp cho sự dẫn lưu nước mắt. Các phần cơ vòng trước sụn của mi trên và mi dưới nhập vào nhau ở vùng góc ngoài để tạo thành gân góc ngoài mắt. Phần cơ vòng trước vách có nguyên uỷ sâu là cân quanh túi lè và mào lè sau. Phần cơ vòng trước vách có nguyên uỷ sâu là cân quanh túi và mào lè sau. Nguyên uỷ nông là nhánh trước của gân góc trong mắt

- Phần trước hốc mắt: phần cơ này trải rộng trên xương trán, phần trước của hố thái dương, phần trên xương gò má và cành lên của xương hàm trên. Phần hốc mắt của cơ bắt nguồn từ nhánh của gân góc trong mắt và màng xương xung quanh.



Hình I.4. Cơ vòng mi và các cơ liên quan (24)

*Cơ trán; B, Cơ mày; G Cơ khớp mũi; D Cơ vòng mi phần trước hốc mắt
E. Cơ vòng mi phần vách; F Cơ vòng mi phần trước sụn;*

Cơ Muller: là một cơ trơn, bé đi từ mặt dưới cơ nâng mi đến phần trên của sụn mi trên. Chiều rộng của cơ phía trên khoảng 15mm, phía dưới khoảng 10mm. Cơ Muller do thần kinh giao cảm chi phối.

Cơ Riolan: là một cơ bé, kích thước rỗng khoảng 1mm, dày 1mm nằm trong khoảng giữa hàng chân lông mi và kết mạc. Cơ đi từ mào lệ lượn qua 2 lệ quản rồi đến góc ngoài khe mi và dính vào giữa 2 phần của dây chằng mi ngoài

Cơ Horner: là một cơ bé, nằm ở trước vách ngăn của hốc mắt và ở mặt sau dây chằng mi trong, bám vào mặt sau mào lệ sau, khi cơ co bóp đẩy nước mắt vào túi lệ.

Lớp xơ: nằm giữa lớp cơ và kết mạc, gồm có mô liên kết, vách ổ mắt, sụn mi. Mỗi mắt có hai sụn mi, trên và dưới. Sụn mi được cấu tạo bởi mô xơ dày, có hình nửa bầu dục, dài 2,5cm, chỗ rộng nhất của sụn mi trên là 10 mm